TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/DS-ST
Ngày: 11/7/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Thuận**
Bà **Nguyễn Thị Mộng Lành**
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang*** *tham gia phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Trang** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 486/2017/TLST-DS ngày 25/10/2017 về việc ***"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"***, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐST-DS ngày 04/6/2018 giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP T**

Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 đường N, phường 8, Quận 3, Tp.M.

Đại diện theo ủy quyền:

Ông **Huỳnh Vũ Nhất D** (theo giấy ủy quyền số 1118/2017/UQ-TTT ngày 21/9/2017)

Địa chỉ liên hệ: 75 đường T, thành phố T.
Có mặt.
2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Học T** - Sinh năm 1985
Địa chỉ: 10 đường P, phường T, thành phố T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T trình bày:*

Ngày 20/8/2012 Ngân hàng TMCP T và ông Nguyễn Học T ký hợp đồng cung cấp thẻ tín dụng family hạn mức 8.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân. Khi sử dụng thẻ, khách hàng là ông Thi phải chịu lãi suất do ngân hàng quy định theo từng

thời kỳ cùng các loại phí được quy định trong hợp đồng tín dụng. Sau khi được cấp thẻ, ông T đã thực hiện các giao dịch và thanh toán cho ngân hàng số tiền 15.849.000đ. Đến ngày 22/6/2015 số nợ gốc là 4.748.812đ. Kể từ ngày 22/6/2015 ông T không giao dịch qua thẻ nữa và cũng không thanh toán số nợ còn lại cho ngân hàng. Khi ngân hàng khởi kiện ra Toà án thì ông T mới trả tiếp cho ngân hàng 4.000.000đ nữa, số tiền này được ưu tiên trừ vào phần nợ gốc. Tính đến ngày 11/7/2018 ông T còn nợ ngân hàng số tiền 6.728.974đ (trong đó nợ gốc là 748.812đ, lãi quá hạn là 5.980.162đ). Chúng tôi yêu cầu ông T phải trả hết số tiền trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/7/2018 cho đến khi ông T thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

* Bị đơn ông Nguyễn Học T đã được Toà án tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ nhưng vẫn không đến Toà nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải được.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 6.728.974đ cả gốc và lãi tính đến ngày 11/7/2018 và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/7/2018 cho đến khi ông T thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

Việc Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Học T trả số tiền đã vay và tiền lãi theo hợp đồng cung cấp thẻ tín dụng đã ký kết. Đây là tranh chấp về dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

Ngày 20/8/2012 Ngân hàng TMCP T và ông Nguyễn Học T ký hợp đồng cung cấp thẻ tín dụng hạn mức 8.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân. Khi sử dụng thẻ, khách hàng là ông T phải chịu lãi suất do ngân hàng quy định theo từng thời kỳ cùng các loại phí được quy định trong hợp đồng tín dụng. Sau khi được cấp thẻ, ông T đã thực hiện các giao dịch và thanh toán cho ngân hàng số tiền 19.849.000đ. Tính đến ngày 11/7/2018 ông T còn nợ ngân hàng số tiền 6.728.974đ (trong đó nợ gốc là 748.812đ, lãi quá hạn là 5.980.162đ). Ngân hàng TMCP T yêu cầu ông T phải trả hết số tiền trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/7/2018 cho đến khi ông T thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Học T thanh toán số tiền 6.728.974đ (trong đó nợ gốc là 748.812đ, lãi quá hạn là 5.980.162đ) và tiền lãi tiếp tục phát sinh theo thoả thuận của hợp đồng cung cấp thẻ tín dụng kể từ ngày 12/7/2018 là có căn cứ, phù hợp với thoả thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Học T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 336.000đ (tính tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 91, 92, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 299, 303, 307, Điều 351, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Học T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền 6.728.974đ (trong đó nợ gốc là 748.812đ, lãi quá hạn là 5.980.162đ) cùng các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/7/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo hợp đồng cung cấp thẻ tín dụng ngày 20/8/2012 giữa Ngân hàng TMCP T với ông Nguyễn Học T.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Học T phải nộp 336.000đ (tính tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T 2.202.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007652 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Nha Trang.

* *Quy định chung:* Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Học T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- *Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Tp. Nha Trang;*
- *Chi cục thi hành án Dân sự Tp. Nha Trang;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Đào Dương Thị Phương Dung